

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 117/2020/HS-ST*

*Ngày 22 - 9 - 2020*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Chương và bà Trần Thị Hậu.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Chính – Là Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thành Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 113/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

**Phạm Công K**, sinh năm 1975; tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn Đọi T, xã Tiên S, thị xã D, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Lương G, sinh năm 1949 và bà Lê Thị Ch, sinh năm 1953; vợ: Lê Thị M, sinh năm 1979; con: Có hai con lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án: Ngày 23/5/2018 Tòa án nhân dân huyện D (nay là thị xã D) tỉnh H xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/02/2020); tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21/4/2009 Tòa án nhân dân quận L, thành phố H xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 16/12/2011 Công an huyện D (nay là thị xã D) ra quyết định đưa đi cai nghiện 24 tháng. Ngày 25/6/2015 Công an huyện D (nay là thị xã D) Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng. Bị tạm giữ từ ngày 11/6/2020 đến ngày 17/6/2020 chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Lê Thị M, sinh năm 1979; Trú tại: Thôn Đọi T, xã Tiên S, thị xã D, tỉnh H. Vắng mặt.

**- Người làm chứng:** Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1960. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 11/6/2020 Phạm Công K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 90B2-579.21 từ nhà đến thôn Câu T, xã Tiên S, thị xã D thì gặp C, khoảng 30 tuổi cả hai đứng nói chuyện ngoài đường, C rủ K đi mua ma túy, K đồng ý. C chở K bằng xe máy của K đến khu vực nhà văn hóa thôn Đình N, xã T, thành phố P, tỉnh H thì dừng xe bảo K đứng đợi, C điều khiển xe đi khoảng 05 phút sau quay lại đưa cho K 01 gói giấy bạc màu vàng, biết đó là gói ma túy nên K không mở ra xem. C tiếp tục điều khiển xe mô tô chở K đi tìm chỗ sử dụng ma túy, khi đi được một đoạn thì bị lực lượng Công an xã T, thành phố P, tỉnh H thấy có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra, C dừng xe và chạy thoát. K tự giác giao nộp cho Công an 01 gói giấy bạc màu vàng và khai đó là gói ma túy cất giữ để sử dụng. Lực lượng chức năng đưa K cùng tang vật về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu đỏ - đen Biển kiểm soát 90B2-579.21.

Thực hiện lệnh khám xét đối với chỗ ở của bị cáo tại Thôn Đới T, xã Tiên S, thị xã D, tỉnh H. Quá trình khám xét không thu giữ tài sản đồ vật gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 95/PC09-MT ngày 15/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: *“Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,120g, loại heroine”*.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 56/2020 ngày 06/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Phủ Lý kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 90B2-579.21 xe đã qua sử dụng giá còn 3.000.000đ.

- Bản cáo trạng số 116/CT-VKSPL ngày 24/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý truy tố Phạm Công K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây viết là Bộ luật Hình sự).

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như đã nêu trong bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung về nội dung đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù và hướng xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật. Bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố. Bị cáo không tranh luận và không có lời tự bào chữa chỉ xin Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã có lời khai rõ ràng không mâu thuẫn. Vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người trên là đúng pháp luật.

[3] Đánh giá về tội danh: Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra. Hội đồng xét xử thấy cơ bản phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, diễn biến vụ án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bản kết luận giám định của cơ quan chuyên môn, bản kết luận định giá tài sản cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được cơ quan điều tra thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án.

*Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:* Khoảng 11 giờ ngày 11/6/2020 tại thôn Đ, xã T, thành phố P, tỉnh H, Phạm Công K đang cất giấu trái phép 0,120g chất ma túy loại Heroine mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an xã T, thành phố P phát hiện bắt giữ. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân rất xấu đã hai lần bị xét xử đều về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và hai lần bị đưa đi đi cai nghiện bắt buộc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu sửa bản thân mà tiếp tục phạm tội nghiêm trọng về ma túy thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có một tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích nay lại phạm tội với lỗi cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có thời gian tham gia quân đội xuất ngũ về địa phương. Từ những tình tiết giảm nhẹ nêu trên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính, hình phạt bổ sung:

- Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất

ma túy, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự an toàn xã hội. Hành vi đó còn là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm nguy hiểm khác trong cộng đồng. Hội đồng xét xử cần có mức án phạt tù nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm bị cáo đã thực hiện để giáo dục, răn đe và nâng cao hiệu quả đấu tranh, phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình có xem xét đến các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để ra một mức án cho phù hợp.

Hình phạt bổ sung: xét mục đích phạm tội của bị cáo không nhằm thu lời bất chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật.

[6] Về nguồn gốc số ma túy và người đưa ma túy cho bị cáo. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P phối hợp với Công an xã T, thị xã D, tỉnh H tiến hành xác minh xác định trên địa bàn có người tên là Nguyễn Văn C, sinh năm 1987, trú tại thôn Thọ C, xã T, thị xã D, tỉnh H, cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập C nhưng C không có mặt tại địa phương. Ngoài lời khai của bị cáo không còn tài liệu, chứng cứ nào chứng minh người đưa ma túy cho bị cáo nên chưa đủ căn cứ để xử lý trong vụ án.

[7] Về vật chứng và xử lý vật chứng đã thu giữ:

- Toàn bộ số Heroine cùng bao gói đã thu giữ trong vụ án cần tịch thu tiêu hủy.
- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu đỏ - đen biển kiểm soát 90B2-579.12 mang tên Phạm Công K. Bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô trên để đi mua ma túy. Hội đồng xét xử xét thấy chiếc xe mô tô trên là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân giữa bị cáo và chị Lê Thị M là vợ của bị cáo, chị M không biết bị cáo sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội nay cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước giá trị 1/2 chiếc xe. Giá trị 1/2 chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của chị Lê Thị M nên trả lại cho chị M là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 47, Điều 50 Bộ luật Hình sự;
- Căn cứ các Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Phạm Công K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- **Xử phạt:** Bị cáo Phạm Công K 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/6/2020.

2/ Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đã niêm phong số 95/PC09-MT mặt trước phong bì ghi mẫu vật hoàn trả sau giám định QT01 tại

mép dán mặt sau có các chữ ký của Nguyễn Thị Lan Hương, Trần Hữu Tiến một chữ ký đóng dấu chức trưởng phòng Thượng tá Nguyễn Đại Hữu và 03 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước giá trị 1/2 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 90B2-579.21, số khung RLCUE3220GY013001, số máy E3X9E-041807 (cũ, qua sử dụng).

Trả lại chị Lê Thị M giá trị 1/2 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 90B2-579.21, số khung RLCUE3220GY013001, số máy E3X9E-041807 (cũ, qua sử dụng).

Giá trị chiếc xe được xác định tại thời điểm thi hành án.

Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P, tỉnh H với Chi cục thi hành án dân sự, thành phố P, tỉnh H ngày 26/8/2020.

3/ Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Phạm Công K phải nộp 200.000đ.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSNN tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Phủ Lý;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Mai Oanh**

